



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ NĂM HỌC 2024 -2025

(Đính kèm Thông báo số 19 -TB/HDD ngày 01 /4/2025 của Hội đồng Đội quận Gò Vấp)

STT	Đơn vị	Tổng số Đội viên	Đơn kg/1 em	Đơn giá 1kg	Tổng kinh phí đơn vị thu được	Trích 65% Liên đội	Tổng kinh phí nộp quận
1	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	790	2	3.000	4.740.000	3.081.000	1.659.000
2	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	906	2	3.000	5.436.000	3.533.400	1.902.600
3	Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	819	2	3.000	4.914.000	3.194.100	1.719.900
4	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	344	2	3.000	2.064.000	1.341.600	722.400
5	Trường Tiểu học Hanh Thông	697	2	3.000	4.182.000	2.718.300	1.463.700
6	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	718	2	3.000	4.308.000	2.800.200	1.507.800
7	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	473	2	3.000	2.838.000	1.844.700	993.300
8	Trường Tiểu học An Hội	1187	2	3.000	7.122.000	4.629.300	2.492.700
9	Trường Tiểu học Nhựt Tân	108	2	3.000	648.000	421.200	226.800
10	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1413	2	3.000	8.478.000	5.510.700	2.967.300



11	Trường Tiểu học Lê Hoàn	518	2	3.000	3.108.000	2.020.200	1.087.800
12	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	945	2	3.000	5.670.000	3.685.500	1.984.500
13	Trường Tiểu học Chi Lăng	611	2	3.000	3.666.000	2.382.900	1.283.100
14	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	907	2	3.000	5.442.000	3.537.300	1.904.700
15	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	560	2	3.000	3.360.000	2.184.000	1.176.000
16	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	405	2	3.000	2.430.000	1.579.500	850.500
17	Trường Tiểu học Hermann Gmeier	501	2	3.000	3.006.000	1.953.900	1.052.100
18	Trường Tiểu học Kim Đồng	941	2	3.000	5.646.000	3.669.900	1.976.100
19	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	884	2	3.000	5.304.000	3.447.600	1.856.400
20	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	886	2	3.000	5.316.000	3.455.400	1.860.600
21	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	726	2	3.000	4.356.000	2.831.400	1.524.600
22	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	1070	2	3.000	6.420.000	4.173.000	2.247.000
23	Trường Tiểu học Lam Sơn	850	2	3.000	5.100.000	3.315.000	1.785.000
24	Trường Tiểu học Nam Việt	332	2	3.000	1.992.000	1.294.800	697.200
25	Trường Trung học cơ sở Thông Tây Hội	1330	3	3.000	11.970.000	7.780.500	4.189.500
26	Trường Trung học cơ sở Quang Trung	2237	3	3.000	20.133.000	13.086.450	7.046.550

27	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	2275	3	3.000	20.475.000	13.308.750	7.166.250
28	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	2192	3	3.000	19.728.000	12.823.200	6.904.800
29	Trường Trung học cơ sở Trường Sơn	837	3	3.000	7.533.000	4.896.450	2.636.550
30	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	2287	3	3.000	20.583.000	13.378.950	7.204.050
31	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	1812	3	3.000	16.308.000	10.600.200	5.707.800
32	Trường Trung học cơ sở Gò Vấp	1348	3	3.000	12.132.000	7.885.800	4.246.200
33	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	2211	3	3.000	19.899.000	12.934.350	6.964.650
34	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	1861	3	3.000	16.749.000	10.886.850	5.862.150
35	Trường Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	2581	3	3.000	23.229.000	15.098.850	8.130.150
36	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	2730	3	3.000	24.570.000	15.970.500	8.599.500
37	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	1946	3	3.000	17.514.000	11.384.100	6.129.900
38	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	2650	3	3.000	23.850.000	15.502.500	8.347.500
39	Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị	1006	3	3.000	9.054.000	5.885.100	3.168.900
40	Trường THCS - THPT Hồng Hà	626	3	3.000	5.634.000	3.662.100	1.971.900
TỔNG		47.520			374.907.000	243.689.550	131.217.450

